TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O ,TP. HÀ N

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-TS
Ngày 23/9/2021
"V/v không công nhận vợ chồng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O - TP HÀ N
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Ông: **Nguyễn Tiến Dũng**
- **Các Hội thẩm nhân dân*:***
- Bà: **Nguyễn Thị Nguyệt** và ông **Nguyễn Huy Quý**
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà bà :** Phạm Anh Bích
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O , Tp Hà Nội: Ông Nguyễn Thọ Thuận - KSV

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O - TP Hà N ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc "*Không công nhận vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2021 và thông báo hoãn phiên tòa vì lý do dịch Cocid 2019 số: 15/2021 ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Tp Hà Nội giữa:

1. **Nguyên đơn:**
Bà **Nguyễn Thị Thúy**, sinh năm 1976

2. **Bị đơn:**
Ông **Quách Văn Thật**, sinh năm 1973
Đều ĐKHKTT: Thôn Cao X , xã Cao D , huyện Thanh O ,TP Hà N

(*Tại phiên tòa bà Th có mặt; ông Th vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của bà Nguyễn Thị Th thì vụ án có nội dung như sau:

Về tình cảm: Bà và ông Quách Văn Th được tự do tìm hiểu có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 1996. (*nhưng không đăng ký kết hôn*), Sau khi tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương bà Th về làm dâu và chung sống với gia đình ông Th ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018, không hiểu vì lý do gì bà Thúy đã tự ý bỏ nhà đi tu không quan tâm gì đến gia đình, vợ chồng không ai quan tâm đến ai,ông Th cùng các con đã nhiều lần động viên để bà quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Th không quay về. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông Quách Văn Th không phải là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung:
1/ Chị Quách Mỹ H , sinh năm 1997

2/ Anh Quách Sơn Thà , sinh năm 22/3/2003. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ, và các tài sản khác: Vợ chồng không có. bà không đề nghị giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày ngày 07/7/2021 Bị đơn ông Th trình bày:*Năm 1996 ông và bà Th có được tự do tìm hiểu và có tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn như phần trình bày của bà Th là đúng, và ông cũng nhất trí quan điểm đơn đề nghị của bà Th , về việc không công nhận ông và bà Th không phải là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung: Chị **Quách Mỹ H** , sinh năm 1997; Anh **Quách Sơn Th** , sinh năm 22/3/20103. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành chị H đã xây dựng gia đình, anh Thành đã hơn 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ, và các tài sản khác: Vợ chồng không có, ông cũng không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Thú vẫn giữ quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết không công nhận là vợ chồng. Ông Th đã được triệu tập hợp lệ, nhưng ông có đơn xin xét xử vắng mặt. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Thật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: *Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng; Nguyên đơn tham gia phiên tòa chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu của bà Th và ông Th không phải là vợ chồng.*

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1*] Về tố tụng* : Bà Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O thành phố Hà N giải quyết vụ án không công nhận vợ chồng với ông Quách Văn Th theo quy đinh tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O , Hà N.

[2] *Về nội dung*: Xét quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Th và ông Quách Văn Th trước khi cưới có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện nhưng không Đăng ký kết hôn và đã chung sống với nhau từ năm 1996 cho đến năm 2018 thì bà Th , ông Th đã không có hạnh phúc vợ chồng đã sảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay bà Th đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng đối với ông Th là có căn cứ với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: Bà Thúy và ông Th có 02 con chung: Chị Quách Mỹ H , sinh năm 1997; Anh Quách Sơn Th , sinh năm 22/3/20103. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ, và các tài sản khác: Bà Th , ông Thật ly thân nhau từ năm 2018 vì thế không có tài sản chung, bà Th , ông Th cũng không đề nghị giải

quyết. Tại phiên tòa ông Th vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án, cần tách ra để giải quyết độc lập khi các đương sự có yêu cầu.

[5]*Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

-Căn cứ Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ vào Điều 14, điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.*Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà **Nguyễn Thị Th** và ông **Quách Văn Th .**

2.Vê con chung: Bà Thúy và ông Thật có 02 con chung: Anh **Quách Mỹ H ,** sinh năm 1997; chị **Quách Sơn Th** , sinh năm 22/3/20103. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Tách ra để giải quyết độc lập khi các đương sự có yêu cầu.

3.*Án phí*: Bà Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (*ba trăm*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Thùy đã nộp theo biên lai thu số:AA/2020/0053555 ngày 02/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O , Hà N .

4.*Về quyền kháng cáo của các đương sự*:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án 23 tháng 9 năm 2021.

-Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười năm)* ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh O ;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oi;
- Lưu HS vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Dũng